

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Ông Võ Hoàng Nghiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh năm: 1993, ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Trần Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; anh, chị, em có 03 người, bị cáo là người lớn nhất.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 4 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Ngày 24/03/2022, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Tiền án: Ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/09/2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Ngày 12/01/2021, bị Công an huyện A, tỉnh An Giang xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A. (Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án này từ ngày 30/5/2022).

Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Võ Văn S, sinh năm 1986; địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A;

Người làm chứng:

- Đô M, sinh năm 1992; địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Trần Chí L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn V, sinh năm 1997, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Võ Văn B, sinh năm 1976, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Trần Thanh N, sinh năm 1983, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Võ Hoài N, sinh năm 2001, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Vũ L, sinh năm 1993, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

- Lê Văn T, sinh năm 1984, địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh An Giang;

Tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/12/2021, Trần Văn G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A khởi tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A từ ngày 10/12/2021.

Trưa 10/4/2022, trong quá trình tạm giam chung tại buồng tạm giam số 04 (Nhà tạm giữ - Công an huyện A), giữa bị cáo G và Võ Văn S phát sinh mâu thuẫn liên quan đến việc S đi vệ sinh gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến mọi người nhưng không xảy ra đánh nhau. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, bị cáo G tiếp tục nhắc S việc gây ra tiếng ồn lúc trưa thì S mắng lại bị cáo G nên cả hai phát sinh tranh cãi. Trong lúc cự cãi, bị cáo G nhặt lấy 01 miếng gạch vỡ (loại gạch lót nền bị vỡ trước đó, trên thân có màu vàng trắng, kích thước 15,5cm x 8,5cm x 02cm) cầm trên tay trái đánh 01 cái vào vùng đầu của S gây thương tích, đồng thời làm miếng gạch bị vỡ ra. Cả hai tiếp tục giằng co, đánh nhau qua lại bằng tay thì được mọi người chung buồng can ngăn và báo cán bộ Nhà tạm giữ can thiệp ngay sau đó.

Qua sự việc, Võ Văn S yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Trần Văn G.

- Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/22/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định: Võ Văn S, sinh

năm: 1986. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh trái, kích thước (0.7 x 0.5) cm, màu hồng, sẹo phẳng, bờ không sắc.

- Sẹo thái dương trái, kích thước (0.7 x 0.2) cm, màu hồng, sẹo phẳng, bờ không sắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Các thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

* *Vật chứng vụ án:*

- 01 miếng gạch men bị bể, trên thân có màu vàng trắng, có kích thước 15,5cm x 8,5cm x 02cm, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 160.000 đồng do bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 000299 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Ngày 30/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Trần Văn G.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-AP ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Trần Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo thừa nhận do tức giận việc nhắc nhở S nhưng bị S chửi mắng lại nên dùng miếng gạch đánh S để hả giận chứ không có mục đích khác. Qua sự việc Giang tự nguyện giao nộp số tiền 160.000 đồng như yêu cầu của S. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến về các lời khai này.

Trong lời luận tội, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi; các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đã đề nghị tuyên bị cáo Trần Văn G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; lời khai của những người này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với nội dung Biên bản sự việc Bị cáo có hành vi phạm tội ngày 10/4/2022 của Công an huyện A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có cơ sở xác định: Trưa 10/4/2022, trong quá trình tạm giam chung tại buồng tạm giam số 04 (Nhà tạm giữ - Công an huyện A), giữa bị cáo G và Võ Văn S phát sinh mâu thuẫn liên quan đến việc S đi vệ sinh gây ra tiếng ồn ảnh hưởng đến mọi người nhưng không xảy ra đánh nhau. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, bị cáo G tiếp tục nhắc S việc gây ra tiếng ồn lúc trưa thì S mắng lại G nên cả hai phát sinh tranh cãi. Trong lúc cự cãi, bị cáo G nhặt lấy 01 miếng gạch vỡ (loại gạch lót nền bị vỡ trước đó, trên thân có màu vàng trắng, kích thước 15,5cm x 8,5cm x 02cm) cầm trên tay trái đánh 01 cái vào vùng đầu của S gây thương tích, đồng thời làm miếng gạch bị vỡ ra. Cả hai tiếp tục giằng co, đánh nhau qua lại bằng tay thì được mọi người chung buồng can ngăn và báo cán bộ Nhà tạm giữ can thiệp ngay sau đó.

Qua sự việc, Võ Văn S yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị cáo G.

[2.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể của công dân đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, g

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xác định, Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; Ngày 24/03/2022, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và có 2 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác”. Từ đó, cho thấy bị cáo là đối tượng thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện; có lối sống buông thả và xem thường pháp luật, cần được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhất định để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của bị cáo, nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Ông Võ Văn S được nhận số tiền 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng theo giấy nộp tiền số 000299 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với 01 miếng gạch men bị bể, trên thân có màu vàng trắng, có kích thước 15,5 cm x 8,5cm x 02cm, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, bị cáo Giang bị xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện A (bị cáo Giang chưa thi hành án) nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo Giang tại Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm;

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tổng hợp hình phạt bản án này với hình phạt tại Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện A (xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”);

Buộc bị cáo Trần Văn G chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **03 (Ba)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Văn G được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam **10/12/2021** (*ngày mười tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

3. *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ các điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 miếng gạch men bị bể, trên thân có màu vàng trắng, có kích thước 15,5 cm x 8,5 cm x 02cm, đã qua sử dụng.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A*).

3.2. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Ông Võ Văn S được nhận số tiền 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng theo giấy nộp tiền số 000299 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A.

4. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

- Bị cáo Trần Văn G phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Văn G. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022).

Thời hạn kháng cáo của Võ Văn S là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A(1);
- NTG Công an huyện A (1);
- THA DS huyện A (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (4);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi